

Bản án số: 113/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 10-9-2024
“V/v ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thanh Nguyên
- Ông Phan Công Rô

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thúy Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Bà Lai Thị Ngọc Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 224/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2024 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 206/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 147/2024/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Ngọc D, sinh ngày 03 tháng 02 năm 2001 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp P, xã PH, huyện AP, tỉnh An Giang.

2. **Bị đơn:** Anh Phan Thanh T, sinh ngày 14 tháng 8 năm 2000 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp T1, xã ĐY, huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 25/3/2024, đơn yêu cầu giải quyết và xét xử vắng mặt ngày 29/7/2024 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc D trình bày và yêu cầu như sau:

Chị và anh Phan Thanh T chung sống với nhau vào năm 2020, có đăng ký

kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã PH, huyện AP, tỉnh An Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn. Chị và anh Phan Thanh T chung sống không có con chung, không có về tài sản chung, không có nợ người khác, người khác không nợ anh chị. Quá trình chung sống chị và anh Phan Thanh T không lo làm ăn, thường xuyên cự cãi với nhau về quan niệm sống đến tháng 01/2023 âm lịch chị sống ly thân với anh Phan Thanh T cho đến nay, chị và anh Phan Thanh T không còn quan tâm đến nhau. Chị thấy, chị và anh Phan Thanh T không còn tình cảm vợ chồng, chị yêu cầu Tòa án giải quyết như sau: Về quan hệ hôn nhân, chị yêu cầu được ly hôn với anh Phan Thanh T. Về quan hệ con chung, tài sản chung và nợ, không có, chị không yêu cầu giải quyết, ngoài ra chị không yêu cầu giải quyết gì khác.

** Tại Biên bản xác minh ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang về nguyên nhân mâu thuẫn và tình trạng hôn nhân:*

Chị Nguyễn Thị Ngọc D và anh Phan Thanh T là vợ chồng sinh sống được một thời gian phát sinh mâu thuẫn, về nguyên nhân mâu thuẫn không rõ. Chị Nguyễn Thị Ngọc D và anh Phan Thanh T không có con chung; thời gian gần đây anh Phan Thanh T thường xuyên vắng nhà, không rõ đi đâu.

** Bị đơn anh Phan Thanh T:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho anh Phan Thanh T biết để anh có ý kiến về việc chị Nguyễn Thị Ngọc D yêu cầu được ly hôn với anh nhưng anh Phan Thanh T không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình nên Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

** Tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án gồm:* 02 Căn cước công dân tên Nguyễn Thị Ngọc D (Bản sao) và Phan Thanh T (Bản phô tô); Giấy chứng nhận kết hôn giữa chị Nguyễn Thị Ngọc D và anh Phan Thanh T số: 56 ngày 27 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân xã PH, huyện AP, tỉnh An Giang (Bản chính); Thông báo về kết quả giải quyết, hủy bỏ đăng ký cư trú số: 005338/TB ngày 07/4/2023 của Công an thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương (Bản sao); Đơn xin xác nhận tình trạng cư trú của người bị kiện ngày 25 tháng 3 năm 2024 của chị Nguyễn Thị Ngọc D (Bản chính); Biên bản xác minh ngày 07/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang (Bản chính).

** Tại phiên tòa:*

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc D gửi đơn yêu cầu giải quyết và xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Phan Thanh T vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện các trình tự thủ tục tố tụng đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo pháp luật luật tố tụng dân sự, gửi đơn yêu cầu giải quyết và xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Phan Thanh T vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do đề nghị xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Xét đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc D yêu cầu được ly hôn với anh Phan Thanh T là có căn cứ chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Nguyễn Thị Ngọc D được ly hôn với anh Phan Thanh T. Về quan hệ con chung, tài sản chung và nợ, chị Nguyễn Thị Ngọc D tự xác định không có, anh chị không yêu cầu giải quyết đề nghị miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc D yêu cầu được ly hôn với bị đơn anh Phan Thanh T. Bị đơn anh Phan Thanh T cư trú tại: ấp T1, xã ĐY, huyện AB, tỉnh Kiên Giang nên xác định đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Phan Thanh T biết và ấn định thời gian để anh có ý kiến về việc chị Nguyễn Thị Ngọc D khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Phan Thanh T nhưng anh Phan Thanh T không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Tòa án tổ chức và thông báo cho các bên đương sự để tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Phan Thanh T vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Như vậy, đây thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Phan Thanh T nhưng anh vẫn cố tình vắng mặt đến lần thứ hai không

có lý do, chị Nguyễn Thị Ngọc D gửi đơn yêu cầu xét xử vắng mặt chị. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Phan Thanh T và chị Nguyễn Thị Ngọc D theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 1 Điều 238 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Xét về quan hệ hôn nhân, chị Nguyễn Thị Ngọc D và anh Phan Thanh T chung sống với nhau vào năm 2021, có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (*Ủy ban nhân dân xã PH, huyện AP, tỉnh An Giang là một trong những nơi anh chị cư trú*) và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 56 ngày 27 tháng 4 năm 2021, anh chị đảm bảo các điều kiện kết hôn khác theo quy định của pháp luật là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xét khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc D yêu cầu được ly hôn với anh Phan Thanh T, quá trình chung sống anh Phan Thanh T không lo làm ăn, thường xuyên cự cãi với nhau về quan niệm sống, đến tháng 01/2023 âm lịch chị sống ly thân với anh Phan Thanh T cho đến nay, chị và anh Phan Thanh T không còn quan tâm đến nhau, không còn tình cảm vợ chồng nữa, chị yêu cầu được ly hôn với anh Phan Thanh T, nhưng anh Phan Thanh T không có ý kiến yêu cầu gì, không quan tâm đến việc chị Nguyễn Thị Ngọc D yêu cầu được ly hôn với anh Phan Thanh T là vi phạm nghĩa vụ giữa vợ chồng thời gian dài, vợ chồng không chăm sóc, lo lắng lẫn nhau mà anh chị không có biện pháp hàn gắn để chung sống với nhau nên hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị Ngọc D cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh Phan Thanh T. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị Kiểm sát viên và yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc D, cho chị Nguyễn Thị Ngọc D được ly hôn với anh Phan Thanh T là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ con chung, tài sản chung và nợ, chị Nguyễn Thị Ngọc D tự xác định, chị và anh Phan Thanh T không có con chung, không có tài sản chung, chị cam kết anh chị không có nợ người khác, người khác không có nợ anh chị và chị không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp chia tài sản chung và nợ thì được xem xét giải quyết bằng vụ kiện khác.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết

số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 1 Điều 238, Điều 241, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, khoản 1 Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Ngọc D được ly hôn với anh Phan Thanh T.

2. Về quan hệ con chung, tài sản chung và nợ: Chị Nguyễn Thị Ngọc D tự xác định, chị và anh Phan Thanh T không có con chung, tài sản chung, chị cam kết anh chị không có nợ người khác, người khác không có nợ anh chị và chị không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp chia tài sản chung và nợ thì được xem xét giải quyết bằng vụ kiện khác.

3. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Ngọc D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003218 ngày 08 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Chị Nguyễn Thị Ngọc D đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- Chi cục THADS huyện An Biên;
- Các đương sự;
- UBND xã PH, huyện AP, An Giang;
- Lưu: HSPA, VP (Kiều).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

